PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 380/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình phát triển vật lý đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Chương trình phát triển vật lý đến năm 2020", (sau đây gọi là Chương trình), với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trong lĩnh vực vật lý, kết hợp đào tạo chất lượng cao với nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng. Phấn đấu đến năm 2020 vật lý nước ta được xếp vào hàng các nước tiên tiến trong khu vực.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên vật lý các trường đại học trong cả nước, thu hút và đào tạo các nhà vật lý trẻ tuổi tài năng.

Bảo đảm đến năm 2020 hình thành được đội ngũ giảng viên vật lý có trình độ cao ở các trường đại học, cao đẳng, trong đó tỷ lệ giảng viên vật lý có bằng tiến sĩ ở khoa vật lý của các trường đại học trọng điểm đạt trên 50%.

3. Phát triển các hướng nghiên cứu vật lý có thế mạnh của Việt Nam để nhanh chóng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và quốc tế. Nâng cao trình độ, vị thế của vật lý Việt Nam trên trường quốc tế. Đến năm 2020, phấn đấu tăng số công trình công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín (thuộc danh mục ISI) bình quân đạt 30%/năm. Hình thành trung tâm nghiên cứu và đào tạo vật lý tiên tiến được quốc tế công nhận.

4. Triển khai nghiên cứu một số hướng vật lý hiện đại, làm nòng cốt cho sự phát triển một số lĩnh vực khoa học công nghệ đa ngành, ứng dụng các thành tựu của vật lý vào sản xuất và đời sống. Gắn kết các nghiên cứu lý thuyết với nghiên cứu thực nghiệm và nghiên cứu ứng dụng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xác định định hướng ưu tiên cho nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng của ngành vật lý đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030, bao gồm những hướng chủ yếu sau đây:

a) Nghiên cứu cơ bản:

- Vật lý lý thuyết và tính toán;
- Vật lý các chất đậm đặc và chất mềm;
- Quang lượng tử và quang tử học;
- Vật lý hạt nhân.

b) Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng:

- Quan trắc và xử lý môi trường;
- Thiết kế, chế tạo linh kiện điện tử, thẻ điện tử và vi mạch;
- Vật liệu điện từ, điện tử và quang tử;
- Lưu trữ và chuyển hóa năng lượng;
- An toàn vệ sinh thực phẩm và y sinh;
- An toàn bức xạ hạt nhân;
- Phát triển một số thiết bị khoa học hiện đại, đặc chủng, đặc thù.

c) Một số nội dung nghiên cứu ứng dụng đặc thù khác theo yêu cầu đặt hàng của Nhà nước.

2. Nhà nước đặt hàng xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo một số hướng vật lý hiện đại, chọn lọc, đóng góp vào sự phát triển và ứng dụng của một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đa ngành, liên ngành.

3. Khuyến khích giảng viên vật lý ở các trường đại học đẩy mạnh công tác nghiên cứu. Xây dựng và triển khai chương trình nghiên cứu vật lý cho các giảng

viên trẻ trong các trường đại học. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên khối chuyên vật lý ở phổ thông.

4. Triển khai việc đào tạo sinh viên, thạc sỹ, tiến sỹ ngành vật lý trong một số Chương trình đào tạo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cấp học bổng cho học sinh, sinh viên giỏi vật lý và trao giải thưởng cho các học sinh đạt giải quốc gia và quốc tế.

5. Đầu tư xây dựng nâng cấp một số phòng thí nghiệm vật lý ở các trường đại học và viện nghiên cứu có đào tạo sau đại học ngành vật lý. Xây dựng và xuất bản các giáo trình đào tạo học sinh chuyên vật lý, xây dựng chương trình, giáo trình giảng dạy vật lý đạt trình độ tiên tiến trên thế giới cho các trường đại học.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển ngành vật lý, phát huy và khai thác hiệu quả vai trò thành viên của Việt Nam tại Viện Liên hiệp nghiên cứu hạt nhân Dubna; mở rộng tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu vật lý quốc tế, các dự án nghiên cứu quốc tế song phương và đa phương; thành lập Trung tâm vật lý quốc tế được UNESCO công nhận và bảo trợ.

7. Tổ chức các hội nghị, hội thảo lớn về vật lý trong nước và quốc tế, các khóa học vật lý quốc tế ngắn hạn, trong đó có kinh phí hỗ trợ các nhà vật lý trẻ có năng lực từ các nước xung quanh, nhằm tạo ra sức hút trong khu vực.

8. Củng cố và phát triển tạp chí chuyên ngành vật lý của Việt Nam đạt trình độ quốc tế. Tăng cường công tác thông tin, xuất bản và truyền thông ngành vật lý.

9. Khuyến khích các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và các nhà khoa học quốc tế tham gia vào hoạt động nghiên cứu và đào tạo ngành vật lý.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước đáp ứng các nhiệm vụ nghiên cứu và đầu tư phát triển tiềm lực do Nhà nước đặt hàng;

- Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia tập trung cho các nghiên cứu cơ bản ngành vật lý;

- Hợp tác quốc tế, tài trợ của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, ngành được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình, có nhiệm vụ:

a) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng quy định, chính sách bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, phê duyệt định hướng ưu tiên

cho nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng của ngành vật lý đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

b) Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động của Chương trình, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu của Chương trình;

c) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 1 và 2 quy định tại Mục II. Nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định này, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan đầu tư phát triển, nâng cao tiềm lực khoa và công nghệ, thông tin khoa học và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực vật lý; căn cứ các nội dung nhiệm vụ cụ thể của Chương trình, xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án theo kế hoạch và quy định hiện hành;

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển vật lý quốc tế.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ 3, 4 và 5 quy định tại Mục II. Nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định này, tập trung phát triển đội ngũ giảng viên, hoàn thiện hệ thống giáo trình, nâng cấp phòng thí nghiệm về vật lý; căn cứ các nội dung nhiệm vụ cụ thể của Chương trình, xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án theo kế hoạch và quy định hiện hành.

3. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chủ trì thực hiện nhiệm vụ số 6, 7 và 8, phối hợp Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam thực hiện nhiệm vụ số 9 quy định tại Mục II. Nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định này.

4. Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan bố trí nguồn vốn đầu tư, ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và sự nghiệp giáo dục để thực hiện Chương trình; xây dựng định mức tài chính cho một số nhiệm vụ cụ thể của Chương trình.

5. Các Bộ, ngành, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các cơ quan có liên quan căn cứ nội dung nhiệm vụ cụ thể của Chương trình, xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án theo kế hoạch và quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam